

Bản án số: 376/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 03 - 12 - 2021

*“V/v tranh chấp ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Ngọc Mỹ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Trung Thành;

Bà Nguyễn Thị Thu Sương.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thái Trân - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP tham gia phiên tòa:*** Ông Huỳnh Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 209/2021/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 339/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Mai Thị Ngọc Th, sinh năm 1984. (Xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Long Hưng, xã OLV, huyện CP, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Anh Ngô Thanh Được, sinh năm 1984. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Long Hưng, xã OLV, huyện CP, tỉnh An Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/4/2021 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Mai Thị Ngọc Th trình bày: Chị và anh Đ tìm hiểu và chung sống năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã OLV, huyện CP. Sau khi cưới cuộc sống ban đầu hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng

phát sinh nhiều mâu thuẫn, không còn hạnh phúc, tình cảm không còn, chị Th xin ly hôn với anh Đ. Con chung có 03 con chung tên Ngô Thị Thúy A, sinh ngày 24/4/2004, Ngô Dương Kh, sinh ngày 22/12/2005, Ngô Thị Bảo B, sinh ngày 11/5/2008, cả 03 cháu đang ở với chị Th. Ly hôn, chị Th yêu cầu tiếp tục nuôi, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung, nợ chung: không có.

Đối với bị đơn anh Ngô Thanh Được, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng anh Đ vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến, nên Tòa án không ghi nhận Ý kiến của anh Được.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

*Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện CP phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa thấy rằng hôn nhân của chị Th và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Th yêu cầu ly hôn với anh Đ là có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Ngô Thị Thúy A, sinh ngày 24/4/2004, Ngô Dương Kh, sinh ngày 22/12/2005, Ngô Thị Bảo B, sinh ngày 11/5/2008, sau khi vợ chồng ly thân đến nay cả 03 con chung do chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định. Do đó, để ổn định cuộc sống của con chung, theo yêu cầu của chị Th muốn tiếp tục nuôi con chung, nên đề nghị giao 03 cháu An, Kh, B cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Th không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị không xem xét.

- Về tài sản chung: Không có, nên đề nghị không xem xét.

- Về nợ chung: Không có, nên đề nghị không xem xét.  
Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết đúng theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Anh Đ có hộ khẩu thường trú tại xã OLV, huyện CP. Chị Th khởi kiện xin ly hôn, Tòa án nhân dân huyện CP thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Nguyên đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Chị Th và anh Đ chung sống với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã OLV nên Đ pháp luật công nhận là vợ chồng và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8; khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi kết hôn anh chị có cuộc sống hạnh phúc được một thời gian, nhưng thời gian sau xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, cãi vã nhau, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, vợ chồng đã ly thân, hiện nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị Th xin ly hôn với anh Đ. Quá trình giải quyết vụ án, chị Thanh đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, còn anh Nhựt không có ý kiến. Hội đồng xét xử xét thấy chị Th và anh Đ đều không có ý định hàn gắn quan hệ vợ chồng, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th.

- Về con chung: Chị Th và anh Đ chung sống có 03 con chung tên Ngô Thị Thúy A, sinh ngày 24/4/2004, Ngô Dương Kh, sinh ngày 22/12/2005, Ngô Thị Bảo B, sinh ngày 11/5/2008 và hiện 03 cháu đang ở với chị Th. Ly hôn, chị Th yêu cầu tiếp tục nuôi 03 cháu. Xét, từ khi ly thân đến nay 03 cháu An, Kh và B do chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định. Do đó, để đảm bảo cuộc sống của con chung, theo yêu cầu của chị Th muốn nuôi con chung, theo nguyện vọng của cháu A, Kh và B

muốn được ở với chị Th. Hội đồng xét xử chấp nhận giao 03 con chung tên Ngô Thị Thúy A, sinh ngày 24/4/2004, Ngô Dương Kh, sinh ngày 22/12/2005, Ngô Thị Bảo B, sinh ngày 11/5/2008 cho chị Th được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; quyền nuôi con là không cố định. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Th không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Chị Th phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị Ngọc Th.

Về hôn nhân: Chị Mai Thị Ngọc Th được ly hôn với anh Ngô Thanh Đ.

Giấy chứng nhân đăng ký kết hôn số 157 ngày 14/11/2008 của Ủy ban dân xã OLV, huyện CP không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Giao 03 con chung tên Ngô Thị Thúy A, sinh ngày 24/4/2004, Ngô Dương Kh, sinh ngày 22/12/2005, Ngô Thị Bảo B, sinh ngày 11/5/2008 cho chị Mai Thị Ngọc Th được trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Th không yêu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Th cùng với các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Mai Thị Ngọc Th phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008900 ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Cục Th hành án dân sự huyện CP.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án Đtổng đạt hợp lệ.

*Trong trường hợp bản án, quyết định ĐTh hành theo quy định tại Điều 2 Luật Th hành án dân sự thì người ĐTh hành án dân sự, người phải Th hành án dân sự có quyền thỏa thuận Th hành án, quyền yêu cầu Th hành án, tự nguyện Th hành án hoặc bị cưỡng chế Th hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Th hành án dân sự, thời hiệu Th hành án Đthực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Th hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- TAT An Giang;
- THA huyện CP;
- VKSND huyện CP;
- UBND xã OLV;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Ngọc Mỹ**